TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng

2. Ông Đặng Minh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2022/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc G, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, Trần Văn Thời, Cà Mau

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Ngọc G trình bày:

Về hôn nhân: Chị G và anh S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 17/3/2014, thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc, chị G xét thấy không thể chung sống với anh S được nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Con chung: Có một người con chung là Nguyễn Thúy V, sinh ngày 09/02/2015, hiện anh S đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị G thống nhất giao cháu V cho chị anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Nguyễn Hồng S nhưng anh không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị G yêu cầu ly hôn với anh S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị G và anh S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống do thiếu tôn trọng nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân với nhau 04 năm nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị G được ly hôn với anh S.

[2] Về con chun: Chị G tự nguyện giao cháu V cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu V đang chung sống ổn định với anh S nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị G giao cháu V cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị G không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị G phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng nên được đối trừ.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hồng S.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Ngọc G và anh Nguyễn Hồng S được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thúy V, sinh ngày 09/02/2015 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị G không yêu cầu tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị G phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 12/12/2022 chị G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003226 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn